

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2022/HS- ST**
Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tòng Văn Hưng.**

Bà **Trần Thị Duyên.**

- Thư ký phiên toà: Ông **Bùi Tiến Trường** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2022/TLST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N M B, xã C S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ú; sinh năm 1955; Con bà: Lường Thị Y (đã chết); Vợ: Lò Thị H1; sinh năm 1976; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/9/2013, Bị cáo bị đưa vào Cơ sở giáo dục theo quyết định số: 652/QĐ- UBND tỉnh Điện Biên thời gian chấp hành là 24 tháng đến ngày 06/8/2015 chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên toà).

* *Người có nghĩa vụ liên quan.* Anh **Tòng Văn N**; sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản N T, xã H T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 11/12/2021, Lò Văn H nhờ Tòng Văn N (sinh năm 1984, trú tại bản N T, xã H T, huyện Đ B) dùng xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 930.24 của Ngọc chở H đến Bản X, xã T A, huyện Đ B. Khi đến đầu Bản X, N đứng ngoài trông xe, H vay N 50.000 đồng rồi đi bộ đến khu vực giữa Bản X tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, H gặp và hỏi mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 50.000 đồng. Mua bán xong, H cầm gói Heroine ở tay trái quay lại chỗ N thì gặp N đi bộ vào tìm H. Vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và N đang đi bộ trên đường bản X, xã T A, H và N gặp tổ công tác Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, giữ H và N lại kiểm tra, quá trình kiểm tra H đã phát hiện thu giữ tại tay trái H đang cầm một gói Heroine ngoài ra không phát hiện thu giữ gì và kiểm tra N không phát hiện thu giữ được gì. Với nội dung trên tổ công tác mời người chứng kiến đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật đối với H. N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án rồi đưa về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Cùng ngày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Lò Văn H như sau: Số cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là: 0,16 gam (không phẩy mười sáu gam) gửi toàn bộ giám định, hoàn lại: 0,12 gam (không phẩy mười hai gam).

Tại bản kết luận giám định số: 24/GĐ-PC09 ngày 19/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA; Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSĐB ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù H với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 11/12/2021 tại khu vực Bản X, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Lò Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép cầm ở tay trái 01 gói Heroine có khối lượng 0,16 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)...Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường H nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời

hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Bản N M B, xã C S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 09/12, nghỉ học ở nhà làm giúp gia đình.

- Năm 1995, Bị cáo kết hôn với chị Lò Thị H1; sinh năm 1976 ở Bản N M B, xã C S, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên và có 03 người con, con lớn sinh nhất năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Ngày 06/9/2013, Bị cáo bị đưa vào Cơ sở giáo dục theo quyết định số: 652/QĐ- UBND tỉnh Điện Biên thời gian chấp hành là 24 tháng đến ngày 06/8/2015 chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng Bị cáo có nhân thân xấu.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,12 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 25 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Tòng Văn N CQĐT đã lấy lời khai, đối chất N không thừa nhận việc chở Bị cáo đi mua ma túy để cùng sử dụng và N cũng không thừa nhận đã đưa 50.000 đồng cho Bị cáo đi mua ma túy để sử dụng. Vì vậy cơ quan CSĐT công an huyện không có đủ cơ sở để xử lý N và không thu giữ chiếc xe máy của Tòng Văn N. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[6.1] Về tính H pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[6.2] Về sự vắng mặt của người có nghĩa vụ liên quan là anh Tòng Văn N. Xét thấy người có nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập H lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra người có nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo vì Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (11/12/2021).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,12 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có NVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trần Thị Tố Loan